

## THÔNG BÁO

### Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

1. Bệnh viện YHCT Công Vĩnh- Công ty Cổ phần BVQT Công Vĩnh (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách ĐKHN ngày 03/7/2026 (giảm 02, tổng 60);
2. Bệnh viện đa khoa Tiên Du (xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách ĐKHN ngày 03/7/2026 (giảm 01, điều chỉnh 05, tổng 148);
3. Bệnh viện đa khoa Việt Yên (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách ĐKHN ngày 03/7/2026 (điều chỉnh 05, tổng 172);
4. Phòng khám đa khoa Tâm Việt- Công ty Cổ phần Đông Nam Việt Bắc Giang (phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách ĐKHN ngày 01/7/2026 (bổ sung 01, điều chỉnh 41, tổng 42);
5. Trạm Y tế Tự Lạn (phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh) : Danh sách ĐKHN ngày 02/7/2026 (bổ sung 01, giảm 01, tổng 23).

*(Chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)*

#### **\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.
- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.



- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:** 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
**Nguyễn Thị Thu Hương**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM VIỆT - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC BẮC GIANG
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400881123-001 đăng ký thay đổi lần 4, ngày 06 tháng 01 năm 2026, nơi cấp Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở số 55 đường Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KCB: số 685/BN -GPHĐ ngày 17 tháng 06 năm 2026, địa chỉ hoạt động: số 55 đường Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 07 giờ đến 17 giờ thứ Hai đến Chủ nhật
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Nguyễn Ngọc Chiếu, số căn cước công dân 024072008994, trình độ Bác sĩ chuyên khoa I, điện thoại: 0983911493
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Ngọc Chiếu; số CCCD: 024072008994.; CCHN số 001206/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nội hô hấp, Điện thoại: 0983911493
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Lương, phòng Hành chính, Điện thoại: 0977.119.968
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: 11 chuyên khoa, bộ phận: 10 chuyên khoa( Nội khoa, Nhi khoa, Ngoại khoa, Phụ sản, Da liễu, Y học cổ truyền, Mắt, Tai - Mũi - Họng, Răng- Hàm - Mặt, Chẩn đoán hình ảnh) và 01 bộ phận Xét nghiệm.
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 42 ; Số người hành nghề bổ sung: 01 ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 41 ; Thời hành nghề: 0.

| TT                              | Họ tên               | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                 | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)        | Vị trí chuyên môn (7)                                                                               | Chức danh quản lý (8)                                                         | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)              | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục+K12:K46 B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12)                           |
|---------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI) |                      |                                                                                                                                                                                                                  |                                      |                                                                                         |                                                  |                                                                                                     |                                                                               |                                          |                                                                 |                                    |                                        |
| 1                               | Nguyễn Ngọc Chiếu    | BSCKI Nội khoa (2009); Chứng chỉ Điện tim đồ (2016); Giấy chứng nhận Siêu âm ổ bụng (2007); Giấy chứng nhận Quản lý và điều trị Đái tháo đường (2017); Giấy chứng nhận Quản lý và điều trị Tăng huyết áp ( 2018) | 001206/BG-CCHN ngày cấp 05/09/2013   | KBCB chuyên khoa nội hô hấp                                                             | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Nội hô hấp; Quản lý và điều trị THA- ĐTĐ; Thực hiện kỹ thuật ghi đọc điện tâm đồ cơ bản | Giám đốc Phòng khám - Người chịu TNCMKT của phòng khám, Trưởng phòng khám Nội | Phòng khám Nội; THA- ĐTĐ                 | Ngày 01/12/2021 (theo QĐ số 66/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 2                               | Nguyễn Đức Thọ       | BSCKI Lao (2010); Bác sĩ đa khoa (2001); Chứng chỉ Thăm khám nội soi dạ dày, đại tràng (2014)                                                                                                                    | 000578/QNI-CCHN ngày cấp 31/01/2013  | KBCB hệ nội khoa                                                                        | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Nội, Thăm khám nội soi dạ dày, đại tràng                                                | Phó giám đốc phòng khám                                                       | Phòng khám Nội; Thăm khám nội soi dạ dày | Ngày 08/01/2025 (theo QĐ số 03/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 3                               | Dương Đình Sơn       | BSCKCI Mắt ( 1988)                                                                                                                                                                                               | 000152/BG-CCHN ngày cấp 07/12/2012   | KBCB chuyên khoa Mắt                                                                    | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Mắt                                                                                     | Trưởng PK Mắt                                                                 | Phòng khám Mắt                           | Ngày 05/03/2024 (theo QĐ số 19/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 4                               | Phan Quang Huy       | BSCKCI Tai mũi họng (2023), Chứng chỉ thăm khám nội soi Tai Mũi Họng (2018), Chứng chỉ Thăm dò chức năng ( 2023)                                                                                                 | 0025507/BYT-CCHN ngày cấp 17/12/2014 | KBCB chuyên khoa Tai mũi họng                                                           | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Tai mũi họng                                                                            | Trưởng PK Tai - Mũi - Họng                                                    | Phòng khám Tai mũi họng                  | Ngày 19/08/2024 (theo QĐ số 72/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 5                               | Nguyễn Thị Yến       | Bác sĩ đa khoa (2015)                                                                                                                                                                                            | 006744/BG-CCHN ngày cấp 20/03/2018   | KBCB hệ Ngoại - Sản                                                                     | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Ngoại- Sản                                                                              | Trưởng PK Ngoại                                                               | Phòng khám Ngoại                         | Ngày 13/02/2023 (theo QĐ số 0523/QĐNS-GDPK)                     | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 6                               | Nguyễn Thị Thu Hương | Bác sĩ ngành y đa khoa (2017), Chứng chỉ đào tạo liên tục Quản lý và điều trị bệnh Tăng huyết áp, Bệnh đái tháo đường (2023)                                                                                     | 007833/BG-CCHN ngày cấp 23/10/2020   | KBCB nội khoa, bổ sung phạm vi chuyên môn da liễu theo QĐ số 272/QĐ SYT ngày 10/03/2021 | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Nội, Da liễu; Quản lý và điều trị THA-ĐTĐ                                               | Trưởng PK Da liễu                                                             | Phòng khám Da liễu                       | Ngày 20/12/2022 (theo QĐ số 77/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 7                               | Tăng Thị Vân Hồng    | Bác sĩ đa khoa (2016), Chứng chỉ Kỹ thuật Ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản ( 2020)                                                                                                                                  | 007916/BG-CCHN ngày cấp 26/01/2021   | KBCB hệ Nội - Nhi                                                                       | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Nội - Nhi; Thực hiện kỹ thuật ghi đọc điện tâm đồ cơ bản                                | Trưởng PK Nhi                                                                 | Phòng khám Nhi                           | Ngày 01/07/2023 (theo QĐ số 62/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 8                               | Dương Thị Thủy       | Bác sĩ y đa khoa (2021)                                                                                                                                                                                          | 008854/BG-CCHN ngày cấp 14/03/2023   | KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa                                                           | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Sản                                                                                     | Trưởng PK Sản                                                                 | Phòng khám Sản                           | Ngày 25/05/2023 (theo QĐ số 0623/QĐNS-GDPK)                     | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 9                               | Thân Thị Lan         | Bác sĩ YHCT ( 2021)                                                                                                                                                                                              | 008730/BG-CCHN ngày cấp 06/12/2022   | KBCB bằng y học cổ truyền                                                               | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB YHCT                                                                                    | Trưởng PK YHCT                                                                | Phòng khám YHCT                          | Ngày 26/12/2022 (theo QĐ số 78/QĐNS-GDPK)                       | không                              | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |

| TT | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)        | Vị trí chuyên môn (7)                                              | Chức danh quản lý (8)        | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục+K12:K46 B) (10) | Thông tin ĐKKH tại cơ sở khác (11)                                    | Ghi chú (12)                           |
|----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 10 | Chu Bá Linh      | Bác sĩ y đa khoa (2014), Chứng chỉ Siêu âm Doppler tim (2019), Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (2016)                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 003814/BN-CCHN ngày cấp 29/08/2016   | KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh                                          | Trưởng PK chẩn đoán hình ảnh | Phòng Chẩn đoán hình ảnh    | Ngày 08/02/2022 (theo QĐ số 68 /QĐNS-GDPK)                      | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 11 | Lê Thị Mỹ Linh   | Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt ( 2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 009239/BG-CCHN ngày cấp 30/10/2023   | KBCB chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt   | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Răng - Hàm - Mặt                                       | Trưởng PK Răng - Hàm - Mặt   | Phòng khám Răng- Hàm - Mặt  | Ngày 18/03/2024 ( theo QĐ số 31/QĐNS-GDPK)                      | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 12 | Nguyễn Văn Ước   | Bác sĩ y khoa (2002), Chứng chỉ Kỹ thuật điện tim cơ bản (2013), Chứng chỉ Quản lý và điều trị Đái tháo đường ( 2021), Giấy chứng nhận về việc đào tạo các bác sỹ tham gia khám điều trị Tăng huyết áp và đái tháo đường (2013)                                                                                                                                                                                       | 0003938/BG-CCHN ngày cấp 17/04/2021  | KCB đa khoa                         | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB đa khoa; Thực hiện kỹ thuật ghi đọc điện tâm đồ cơ bản | Không                        | Phòng khám Nội              | Ngày 15/03/2021( theo QĐ số 20 QĐNS-GDPK)                       | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 13 | Đặng Thị Hiền    | Bác sĩ y khoa (2020), Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản ( 2021), Chứng chỉ Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa - trình độ cơ bản( 2022), Chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu (2024), Chứng chỉ Siêu âm tổng quát ( 2020), Chứng nhận Siêu âm cơ xương khớp (2023), Chứng nhận Chẩn đoán hình ảnh khớp vai (2020), Chứng nhận Siêu âm thai quý I ( 2021), Chứng nhận kỹ thuật siêu âm đàn hồi mô với xung nén (2017) | 000729/ĐB-CCHN ngày cấp 02/03/2022   | KBCB đa khoa                        | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB đa khoa; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh cơ bản  | Không                        | Phòng Chẩn đoán hình ảnh    | Ngày 01/09/2024 (theo QĐ số 80/QĐNS-GDPK)                       | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 14 | Nguyễn Thị Lành  | Bác sĩ đa khoa( 2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0000938/BN-GPHN cấp ngày 03/12/2025  | Y khoa                              | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ Y khoa                                                      | Không                        | Phòng khám Ngoại            | Ngày 05/03/2026(theo QĐ số 45/QĐNS-GDPK)                        | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 15 | Ma Thị Ngọc Giao | Bác sỹ Y học cổ truyền( 2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 000552/LS-GPHN cấp ngày 21/05/2026   | Y học cổ truyền                     | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền                                        | Không                        | Phòng khám YHCT             | Ngày 23/06/2026(theo QĐ số 201/QĐNS-GDPK)                       | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 16 | Nguyễn Thạc Việt | Bác sĩ y đa khoa (2020), Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản( 2021).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 009049/BG-CCHN ngày cấp 12/07/2023   | KBCB đa khoa                        | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Bác sĩ KBCB đa khoa; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh cơ bản  | Không                        | Phòng Chẩn đoán hình ảnh    | Ngày 31/07/2023 (theo QĐ số 91/QĐNS-GDPK)                       | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 17 | Lê Anh Tuấn      | BSCKCI chẩn đoán hình ảnh( 2025); Bác sĩ ngành y khoa(2018); Giấy chứng nhận Siêu âm tổng quát sản phụ khoa, tim cơ bản( 2019); Chứng chỉ đào tạo liên tục Siêu âm tổng quát( 2018); Chứng chỉ Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa- Trình độ cơ bản( 2019); Chứng chỉ siêu âm tim cơ bản( 2026).                                                                                                                     | 046271/BYT-CCHN cấp ngày 17/01/2022  | KBCB chuyên khoa Nội khoa           | từ 07h00_17h00 ngày Chủ nhật hàng tuần           | Bác sĩ KBCB Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh        | Không                        | Phòng Chẩn đoán hình ảnh    | Ngày 03/02/2026(theo QĐ số 21/QĐNS-GDPK)                        | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 18 | Ngô Thị Mỹ Duyên | Bác sĩ y đa khoa ( 2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 009026/BG-CCHN ngày cấp 03/07/2023   | KBCB đa khoa                        | từ 07h00_17h00 ngày Chủ nhật hàng tuần           | Bác sĩ KBCB đa khoa                                                | Không                        | Phòng khám Tai mũi họng     | Ngày 21/04/2025 (theo QĐ số 32/QĐNS-GDPK)                       | không                                                                 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 19 | Đào Thị Lan      | Bác sĩ đa khoa( 2012), Chứng nhận đào tạo liên tục Điện tim đồ( 2017)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0003415/BG-CCHN ngày cấp 11/02/2015  | KBCB Nội khoa                       | từ 07h00_17h00 ngày Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần    | Bác sĩ KBCB Nội; Thực hiện kỹ thuật ghi đọc điện tâm đồ cơ bản     | Không                        | Phòng khám Nội              | Ngày 10/01/2025 (theo QĐ số 04/QĐNS-GDPK)                       | 7h- 17h từ thứ 2 đến thứ sáu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh số 1 | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |

| TT | Họ tên               | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)        | Vị trí chuyên môn (7)    | Chức danh quân lý (8)        | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục+K12:K46 B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)                          | Ghi chú (12)                           |
|----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 20 | Thân Thị Hữu         | Bác sĩ đa khoa (2006), Chứng chỉ Siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh- trình độ nâng cao (2017), Chứng chỉ Siêu âm, chẩn đoán trong sản phụ khoa ( 2007), Chứng nhận Siêu âm tổng quát (2009), Chứng chỉ Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình ( 2018)                                                                                                                              | 0003936/BG-CCHN ngày cấp 17/04/2015  | KBCB đa khoa                                                                                                                                                                                             | từ 07h00_17h00 ngày Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần    | Bác sĩ KBCB đa khoa      | Không                        | Phòng khám Sản              | Ngày 10/02/2023 (theo QĐ số 0323/QĐNS-GĐPK)                     | 7h- 17h từ thứ 2 đến thứ sáu tại Trạm Y tế Việt Yên         | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 21 | Hà Thị Bắc           | Bác sĩ y đa khoa( 2017), Chứng chỉ Bác sĩ định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng (2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 007540/BG-CCHN ngày cấp 26/02/2020   | KBCB chuyên khoa Tai - Mũi - Họng                                                                                                                                                                        | từ 07h00_17h00 ngày Chủ nhật hàng tuần           | Bác sĩ KBCB Tai mũi họng | Không                        | Phòng khámTai mũi họng      | Ngày 01/02/2023 (theo QĐ số 0223/QĐNS-GĐPK)                     | 7h- 17h từ thứ 2 đến thứ bảy tại Phòng khám ĐK Bảo Minh     | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 22 | Thảo Tờ Mai          | Bác sĩ CKCI Sản phụ khoa( 2023); Bác sĩ ngành y đa khoa(2017)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 007309/BG-CCHN cấp ngày 31/07/2019   | KBCB hệ Ngoại - Sản                                                                                                                                                                                      | từ 07h00_17h00 ngày Chủ nhật hàng tuần           | Bác sĩ KBCB Ngoại- Sản   | Không                        | Phòng khám Sản              | Ngày 01/06/2026(theo QĐ số 181/QĐNS-GĐPK)                       | 7h- 17h từ thứ 2 đến thứ sáu tại Bệnh viện đa khoa Yên Dũng | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 23 | Nguyễn Thị Giang     | Cử nhân Xét nghiệm y học ( 2020), Chứng chỉ An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp I ( 2023),Chứng chỉ Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh( 2024), Chứng chỉ Quản lý điều dưỡng( 2024), Giấy chứng nhận tham gia cập nhật: Hóa sinh lâm sàng, Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm, cập nhật kiến thức mới về Proteomic, sinh học phân tử và ung thư( 2024) | 000670/BG-CCHN ngày cấp 29/12/2020   | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                                                                   | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Chuyên khoa xét nghiệm   | Phụ trách bộ phận xét nghiệm | Phòng Xét nghiệm            | Ngày 01/09/2021 (theo QĐ số 51/QĐNS-GĐPK)                       | không                                                       | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 24 | Dương Thị Anh        | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm( 2022)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 009063/BG-CCHN cấp ngày 26/07/2023   | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                                                                   | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Chuyên khoa xét nghiệm   | Không                        | Phòng Xét nghiệm            | Ngày 10/10/2024 (theo QĐ số 84/QĐNS-GĐPK)                       | không                                                       | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 25 | Nguyễn Thị Huyền Xâm | Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 009318/BG-CCHN cấp ngày 27/12/2023   | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                                                                                 | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không                        | Phòng Xét nghiệm            | Ngày 05/03/2024 (theo QĐ số 21/QĐNS-GĐPK)                       | không                                                       | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 26 | Nguyễn Trọng Hiếu    | Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm đa khoa( 2012)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 007152/BG-CCHN ngày cấp 03/11/2019   | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                                                                                 | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không                        | Phòng Xét nghiệm            | Ngày 15/12/2020 (theo QĐ số 86/QĐNS-GĐPK)                       | không                                                       | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 27 | Đào Trọng Lịch       | Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học ( 2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 007186/BG-CCHN ngày cấp 16/04/2019   | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                                                         | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Kỹ thuật hình ảnh y học  | Không                        | Phòng Chẩn đoán hình ảnh    | Ngày 05/05/2022 (theo QĐ số 52/QĐNS-GĐPK)                       | không                                                       | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |
| 28 | Bùi Quang Thương     | Trung cấp Y sỹ ( 2016)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 007062/BG-CCHN ngày cấp 12/11/2018   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTKLT-BYT-BNV ngày 07/10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần | Y sỹ                     | Không                        | Y sỹ                        | Ngày 10/07/2020 (theo QĐ số 48/QĐNS-GĐPK)                       | không                                                       | Điều chỉnh thời gian đăng ký hành nghề |

M DƯ  
KHÁ  
IOA  
VIỆ  
BÁC

| TT | Họ tên                | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp<br>(3)                                                                                                  | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp<br>(4) | Phạm vi hành<br>nghề<br>(5)                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>(6)        | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý<br>(8) | Khoa/bộ phận<br>chuyên môn<br>(9) | Thời điểm tiếp nhận<br>(mục A) hoặc thời việc<br>(mục+K12:K46 B)<br>(10) | Thông tin<br>ĐKHN tại<br>cơ sở khác<br>(11) | Ghi chú<br>(12)                              |
|----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 29 | Đào Trọng Khang       | Trung cấp Điều dưỡng ( 2017)                                                                                                         | 008591/BG-CCHN cấp<br>ngày 29/08/2022      | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định<br>tại Thông tư liên<br>tịch số<br>26/2015/TTKLT-<br>BYT-BNV ngày<br>07/10 năm 2015<br>quy định mã số tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ<br>thuật y | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng            | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 20/12/2022 (theo<br>QĐ số 81/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 30 | Nguyễn Thị Tường      | Cao đẳng điều dưỡng( 2014)                                                                                                           | 008620/BG-CCHN cấp<br>ngày 16/09/2022      | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định<br>tại Thông tư liên<br>tịch số<br>26/2015/TTKLT-<br>BYT-BNV ngày<br>07/10 năm 2015<br>quy định mã số tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ<br>thuật y | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng            | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 20/12/2022 (theo<br>QĐ số 80/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 31 | Nguyễn Phương<br>Thảo | Trung cấp Y sỹ( 2015), Chứng chỉ chuyên<br>đối Y sỹ sang Điều dưỡng ( 2016)                                                          | 006340/BG-CCHN cấp<br>ngày 31/07/2017      | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định<br>tại Thông tư liên<br>tịch số<br>26/2015/TTKLT-<br>BYT-BNV ngày<br>07/10 năm 2015<br>quy định mã số tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ<br>thuật y | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng            | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 16/04/2023 (theo<br>QĐ số 37/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 32 | La Minh Sáng          | Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền( 2010)                                                                                                | 032131/HNO-CCHN cấp<br>ngày 23/02/2021     | Thực hiện KB, CB<br>bằng Y học cổ<br>truyền                                                                                                                                                                                                   | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT             | Không                    | Y sỹ YHCT                         | Ngày 10/10/2021 (theo<br>QĐ số 5/QĐNS-GĐPK)                              | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 33 | Phan Quý Linh         | Trung cấp Y học cổ truyền( 2017), Chứng<br>chỉ cấp nhật kiến thức y khoa liên tục: Cấp<br>cứu; Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn( 2023) | 006767/TNG-CCHN cấp<br>ngày 12/11/2020     | KBCB bằng y học<br>cổ truyền                                                                                                                                                                                                                  | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT             | Không                    | Y sỹ YHCT                         | Ngày 15/11/2023 (theo<br>QĐ số 135/QĐNS-<br>GĐPK)                        | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 34 | Dương Công Doanh      | Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền( 2014)                                                                                                | 007184/BG-CCHN cấp<br>ngày 12/04/2019      | KBCB bằng y học<br>cổ truyền                                                                                                                                                                                                                  | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT             | Không                    | Y sỹ YHCT                         | Ngày 21/04/2021 (theo<br>QĐ số 30/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 35 | Bùi Văn Nam           | Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền( 2017)                                                                                                | 000510/BG-GPHN cấp<br>ngày 28/10/2024      | KBCB bằng y học<br>cổ truyền                                                                                                                                                                                                                  | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT             | Không                    | Y sỹ YHCT                         | Ngày 01/11/2024 (theo<br>QĐ số 95/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 36 | Nguyễn Đức Trung      | Trung cấp Y học cổ truyền( 2024)                                                                                                     | 000912/BG-GPHN cấp<br>ngày 21/05/2025      | Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                                                               | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Y sỹ YHCT             | Không                    | Y sỹ YHCT                         | Ngày 01/06/2025 (theo<br>QĐ số 55/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |

| TT                  | Họ tên            | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp<br>(3)                                            | Số giấy phép hành<br>nghề, ngày cấp<br>(4) | Phạm vi hành<br>nghề<br>(5)                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>(6)        | Vị trí chuyên môn (7)                   | Chức danh quản lý<br>(8) | Khoa/bộ phận<br>chuyên môn<br>(9) | Thời điểm tiếp nhận<br>(mục A) hoặc thời việc<br>(mục+K12:K46 B)<br>(10) | Thông tin<br>ĐKHN tại<br>cơ sở khác<br>(11) | Ghi chú<br>(12)                              |
|---------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 37                  | Nguyễn Thị Thảo   | Cử nhân Điều dưỡng( 2023)                                                      | 000316/BG-GPHN cấp<br>ngày 22/07/2024      | Điều Dưỡng                                                                                                                                                                                                                                    | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng                              | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 06/08/2024 ( theo<br>QĐ số 71/QĐNS-GĐPK)                            | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 38                  | Nguyễn Thị Thu Hà | Cao đẳng Điều dưỡng( 2022)                                                     | 000605/BG-GPHN cấp<br>ngày 30/12/2024      | Điều Dưỡng                                                                                                                                                                                                                                    | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng                              | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 10/01/2025 (theo<br>QĐ số 06/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 39                  | Nguyễn Thị Yến    | Trung cấp Điều dưỡng ( 2015)                                                   | 000676/BN-GPHN cấp<br>ngày 05/09/2025      | Điều Dưỡng                                                                                                                                                                                                                                    | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng                              | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 17/09/2025 (theo<br>QĐ số 101/QĐNS-<br>GĐPK)                        | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 40                  | Thân Thị Thúy     | Cao đẳng Điều dưỡng( 2022)                                                     | 008933/BG-CCHN cấp<br>ngày 08/05/2023      | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định<br>tại Thông tư liên<br>tịch số<br>26/2015/TTKLT-<br>BYT-BNV ngày<br>07/10 năm 2015<br>quy định mã số tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ<br>thuật y | từ 07h00_17h00 từ<br>thứ Hai đến Chủ nhật<br>hàng tuần | Điều dưỡng                              | Không                    | Điều dưỡng                        | Ngày 12/08/2022 (theo<br>QĐ số 52/QĐNS-GĐPK)                             | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 41                  | Ngô Thị Huyền     | Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền( 2023)                                          | 000203/BG-GPHN cấp<br>ngày 03/06/2024      | Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                                                               | từ 07h00_17h00 ngày<br>Thứ 7, Chủ nhật hàng<br>tuần    | Y sỹ YHCT                               | Không                    | Y sỹ YHCT                         | Ngày 26/01/2026(theo<br>QĐ số 16/QĐNS-GĐPK)                              | không                                       | Điều chỉnh thời<br>gian đăng ký<br>hành nghề |
| 42                  | Nguyễn Văn Quân   | Bác sĩ Y đa khoa(2017); Chứng chỉ đào tạo<br>Định hướng chuyên khoa Mắt (2019) | QY060130/CCHN-BQP                          | KBCB Đa khoa,<br>chuyên khoa Mắt                                                                                                                                                                                                              | từ 07h00_17h00 ngày<br>Thứ 7, Chủ nhật hàng<br>tuần    | Bác sĩ KBCB Đa khoa,<br>chuyên khoa Mắt | Không                    | Phòng khám<br>Mắt                 | Ngày 29/06/2026(theo<br>QĐ số 211/QĐNS-<br>GĐPK)                         | không                                       | Bổ sung người<br>hành nghề                   |
| <b>B. THỜI VIỆC</b> |                   |                                                                                |                                            |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                        |                                         |                          |                                   |                                                                          |                                             |                                              |

Phòng khám đa khoa Tâm Việt chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (đn đăng tải);
- Lưu: PK...

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM VIỆT**

**GIÁM ĐỐC**  
**NGUYỄN NGỌC CHIỀU**